

Số: 423/FOMEKO

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 12 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên
- Trụ sở chính: : Phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại : 02083863694 Fax: 02083863118
- Email : info@fomeco.vn
- Sàn giao dịch : UPCOM
- Mã chứng khoán : FBC
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Đức Chung – Người đại diện theo pháp luật

- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
- **Nội dung thông tin công bố:** Công bố Quyết định số 2237/QĐ-XPHC ngày 06/12/2023 của Cục thuế tỉnh Thái Nguyên về Xử phạt vi phạm hành chính.

Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên trân trọng công bố thông tin trên để quý Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thực hiện công bố thông tin ra công chúng theo quy định hiện hành.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/12/2023 tại đường dẫn: www.fomeco.vn

Chúng tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

Người thực hiện công bố thông tin
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Chung

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2237 /QĐ-XPFC

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn và các văn bản sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ Tài Chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1395/QĐ-CTTNG ngày 30/6/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc phân công lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-CTTNG ngày 30/6/2023 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền thực hiện công việc cho Phó cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-GQXP ngày 31/12/2022 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ nội dung kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 10/11/2023 của Đoàn thanh tra thuế theo Quyết định số 1748/QĐ-CTTNG



ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Cơ khí Phở Yên; Mã số thuế: 4600355393;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Tên đơn vị: Công ty CP Cơ khí Phở Yên.

- Địa chỉ trụ sở theo đăng ký thuế: Phường Bãi Bông, Thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Mã số doanh nghiệp: 4600355393.

- Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600355393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 07/05/2004, đăng ký thay đổi lần 11 ngày 14/04/2022.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Chung; giới tính: Nam

- Chức vụ: Giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, TNCN, GTGT phải nộp (các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp).

- Hành vi vi phạm về hóa đơn: Công ty nhiều lần không lập hóa đơn đối với hoạt động thu tiền nhà ở của người lao động theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT năm 2022 nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, TNCN, GTGT phải nộp (các nghiệp vụ kinh tế đã được phản ánh đầy đủ trên hệ thống sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ hợp pháp), quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Điểm a, Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Hành vi khai sai căn cứ tính thuế dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, GTGT phải nộp theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.

- Hành vi vi phạm về hóa đơn: Công ty nhiều lần không lập hóa đơn đối với hoạt động thu tiền nhà của người lao động theo quy định tại Khoản 5, Điều 24 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT năm 2022 theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp.

4. Các tình tiết tăng nặng: có 02 tình tiết tăng nặng

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng các hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt hành chính:

Phạt tiền với số tiền là: 228.273.506 đồng (*bằng chữ: Hai trăm hai mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm linh sáu đồng*). Trong đó:

- Mức phạt 20% tính trên số tiền thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT khai thiếu theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP. Với số tiền phạt là: 194.041.906 đồng. Trong đó:

+Tiểu mục 4254: 191.502.686 đồng

+ Tiểu mục 4268: 2.539.220 đồng

- Mức phạt 20% tính trên số tiền thuế TNDN, thuế GTGT khai thiếu theo quy định tại - Khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội. Với số tiền phạt là: 10.581.600 đồng. Tiểu mục 4254.

- Phạt tiền đối với hành vi không lập hóa đơn khi cung cấp dịch vụ quy định tại theo Khoản 5, Điều 24 và Khoản 4, Điều 7 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (có 01 tình tiết tăng nặng). Số tiền 16.500.000 đồng. Tiểu mục 4254.

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT năm 2022 theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ (có 01 tình tiết tăng nặng). Số tiền 7.150.000 đồng. Tiểu mục 4254.

b. Hình thức xử phạt bổ sung: không

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu sau thanh tra vào ngân sách nhà nước là: 930.215.647 đồng (Bằng chữ: Chín trăm ba mươi triệu, hai trăm mười lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng).Tiêu mục 1052.

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNCN thiếu sau thanh tra vào ngân sách nhà nước là: 12.696.100 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm đồng).Tiêu mục 1001.

- Buộc nộp đủ số tiền thuế GTGT thiếu sau thanh tra vào ngân sách nhà nước là: 27.297.782 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi hai đồng).Tiêu mục 1701.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là: 400.606.668 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng).Tiêu mục 4918.

- Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN là: 3.197.185 đồng (Bằng chữ: Ba triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm tám mươi lăm đồng).Tiêu mục 4917.

- Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT là: 14.259.065 đồng (Bằng chữ: Mười bốn triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi lăm đồng).Tiêu mục 4931.

- Lập hóa đơn theo quy định khi người mua có yêu cầu.

- Buộc điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau: 200.771.674 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 10 tháng 11 năm 2023, Công ty CP Cơ khí Phổ Yên có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 11/11/2023 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ..16.. tháng ..12.. năm 2023.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Nguyễn Đức Chung là Giám đốc của Công ty CP Cơ khí Phổ Yên để chấp hành.

Công ty CP Cơ khí Phổ Yên phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty CP Cơ khí Phổ Yên không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của Pháp luật.

a) Công ty CP Cơ khí Phổ Yên phải nộp số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền thuế vào tài khoản số 7111 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này,

b) Công ty CP Cơ khí Phổ Yên có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên để thu tiền phạt.
3. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện;
4. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế; Phòng Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế để biết và phối hợp thực hiện. / *Khoa*

Nơi nhận: 1/9

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng NVDTPC;
- Lưu: VT, TTKT2. *5/11*

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thuận